

Bản án số: 14/2020/HSST

Ngày: 06-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Chi.

2/ Ông Võ Văn Lợi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bùi Ngọc Tân - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 2.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 06 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 2, số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/HSST ngày 11/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 18/02/2020 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn H; giới tính: Nam; sinh năm: 1989 tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Không; con ông Ngô Văn L, sinh năm: 1965 và bà Phạm Thị O, sinh năm: 1969; tiền án: Ngày 28/5/2015 bị Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 28/HSST ngày 29/9/2015, chấp hành xong hình phạt ngày 08/02/2018; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/9/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Tuấn V; giới tính: Nam; sinh năm: 1991 tại thành phố Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Phạm Văn M, sinh năm: 1965 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1971; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/9/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 30/8/2019, Tổ tuần tra của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 2 đi đến ngã tư đường Nguyễn Quý Cảnh và Đường số 7, phường An Phú, Quận 2 phát hiện Ngô Văn H điều khiển xe mô tô biển số 59E1-853.56 chở Phạm Tuấn V là đối tượng mua bán trái phép chất ma túy nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong cốp dưới yên xe mô tô do H điều khiển có 01 túi giấy màu vàng bên trong chứa thảo mộc khô, H khai là cần sa nên Tổ tuần tra đã bắt giữ H và V cùng tang vật giao cho Công an phường An Phú, Quận 2 lập hồ sơ xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2, Ngô Văn H và Phạm Tuấn V khai nhận khoảng tháng 7 năm 2019, thông qua mạng xã hội Facebook và Zalo, H quen biết với một người không rõ lai lịch có nickname Chân Đất bán ma túy nên H nhiều lần đặt mua ma túy loại cần sa để về sử dụng và phân lẻ bán lại kiếm lời, mỗi lần mua từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng, hình thức bán ma túy của H là đăng lên mạng xã hội Facebook và Zalo để bán, nếu có ai cần mua thì nhắn tin cho H hẹn địa điểm để giao ma túy. Khoảng đầu tháng 8 năm 2019, H rủ V từ thành phố Hải Phòng vào thành phố Hồ Chí Minh để kiếm việc làm và ở chung với H tại phòng trọ không số, đường DN13, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12. Trong thời gian ở chung H biết V chưa nghiện ma túy nên H đã rủ rê, lôi kéo V sử dụng cần sa bằng cách nói cho V biết sử dụng cần sa như sử dụng thuốc lá, khi sử dụng sẽ ăn ngon hơn, ngủ ngon hơn, đồng thời H cung cấp cần sa cho V sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy V đã phụ giúp H bán ma túy cho các đối tượng nghiện lúc H đi vắng hoặc bị bệnh. Số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của H và V đến khi bị bắt được khoảng 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng.

Vào khoảng 10 giờ ngày 30/8/2019, H dùng điện thoại di động gọi điện cho một người chưa rõ lai lịch có tên gọi Tổng Soài để đặt mua 3.500.000 đồng cần sa thì được Tổng Soài hẹn gặp nhau tại Quán Cà phê số 52 đường Song Hành, phường An Phú, Quận 2 để giao cần sa. Lúc 13 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 59E1-853.56 chở V đi qua điểm hẹn để gặp Tổng Soài mua cần sa. Tổng Soài bán cho H 01 bịch cần sa gói bằng giấy màu vàng với giá 3.500.000 đồng. Khi H và V về đến ngã tư đường Nguyễn Quý Cảnh và Đường số 7 thì Tổ tuần tra phát hiện bắt giao Công an phường An Phú, Quận 2 cùng tang vật.

Bản kết luận giám định số 1691 ngày 06/9/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh, kết luận 01 gói thảo mộc khô thu giữ của

Ngô Văn H và Phạm Tuấn V là cần sa, khối lượng 130,48 gam, khối lượng còn lại sau giám định là 115,61 gam.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói thảo mộc khô, thu giữ của H và V là cần sa có khối lượng 130,48 gam; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng trắng, H dùng để liên lạc mua bán ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám trắng, V dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Tài vật tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển số 59E1-853.56, H khai mượn của một người tên Lâm (chưa rõ lai lịch), qua xác minh xác định được bà Nguyễn Thị Kim T, ngụ tại quận Phú Nhuận đứng tên chủ sở hữu, bà T cho biết bị mất xe vào tháng 7/2018 tại phường 12, Quận 3, nhưng không trình báo Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 đã trả lại xe cho bà T và thông báo sự việc cho Công an phường 12, Quận 3 để xử lý theo thẩm quyền.

Đối với đối tượng có nickname Chân Đất và Tổng Soài (chưa rõ lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 tiếp tục xác minh xử lý sau.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, các bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác. Đối với việc xử lý vật chứng của vụ án, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật và không có ý kiến gì thêm.

Bản Cáo trạng số 17/CT-VKSQ2 ngày 06 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 đã truy tố bị cáo Ngô Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 và Điều 258 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Truy tố bị cáo Phạm Tuấn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Khoảng 15 giờ, ngày 30/8/2019 tại ngã tư đường Nguyễn Quý Cảnh và Đường số 7, phường An Phú, Quận 2, Tổ tuần tra Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an Quận 2 kiểm tra phát hiện Ngô Văn H và Phạm Tuấn V đang tàng trữ trái phép 130,48 gam Cần sa ở trong cốp phía dưới yên xe mô tô do H điều khiển. H và V mua ma túy là Cần sa nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời, số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy khoảng 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng. Trong đó, H biết rõ V không nghiện ma túy nhưng vẫn rủ rê, lôi kéo V sử dụng ma túy. Sau đó, nhờ V đi giao ma túy cho các đối tượng điện thoại mua ma túy. Hành vi của H và V là nguy

hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quán lý chất ma túy cần xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng hình phạt: Bị cáo H phạm tội mới trong thời gian chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ hình phạt: Các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 2 giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 258; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn H từ 03 năm đến 04 năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 01 năm đến 02 năm tù, về tội”Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội thành hình phạt chung là từ 04 năm đến 06 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo H, V phải liên đới chịu trách nhiệm nộp lại số tiền 3.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa và nói lời sau cùng:

Các bị cáo đều nói đã rất ăn năn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, H và V đã mua ma túy của các đối tượng không rõ lai lịch ở khu vực phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh về vừa sử dụng vừa bán lại cho người nghiện để kiếm lợi nhuận. H và V đã bán ma túy cho các con nghiện ở khu vực Quận 2.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Ngô Văn H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 và Điều 258 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Phạm Tuấn V đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Bản thân các bị cáo là công dân, biết rất rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật. Song do muốn có tiền để thỏa mãn cơn nghiện và thỏa mãn các nhu cầu khác mà không phải lao động các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vụ án có đồng phạm trong đó H là người chủ mưu cầm đầu, bỏ tiền để mua ma túy, bị cáo V còn lại giúp sức tích cực trong việc bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Đối với bị cáo H có nhân thân xấu đã bị xử phạt tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vi phạm pháp luật nghiêm trọng mà vẫn không chịu sửa đổi cải tạo bản thân, lại còn rủ rê lôi kéo người khác phạm tội, nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo V mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm như Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng phân loại tội phạm, giáo dục các bị cáo nói riêng và đảm bảo việc đấu tranh, răn đe, phòng chống tội phạm nói chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo phạm tội không phạm vào các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt nên chỉ bị xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 258 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo H có một tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần phải áp dụng đối với bị cáo khi lượng hình. Bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Cần buộc các bị cáo H và V liên đới chịu trách nhiệm nộp lại số tiền 3.000.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Xét các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

- Đối với: 01 gói niêm phong mã vụ 1691/2019/Q2, bên ngoài có chữ ký Giám định viên Võ Anh Tuấn và Điều tra viên Bùi Kim Hanh, bị cáo Ngô Văn H và hình dấu Công an phường An Phú, Quận 2, bên trong có 115,61 gam cần sa. Xét đây là tang vật của vụ án, là chất cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng trắng, H dùng để liên lạc mua bán ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám trắng, V dùng để liên lạc mua bán ma túy. Xét đây là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với các đối tượng có nickname Chân Đất và Tổng Soài (chưa rõ lai lịch), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 2 tiếp tục xác minh xử lý sau.

Các bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Ngô Văn H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo **Phạm Tuấn V** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 258; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù, về tội “Lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội thành hình phạt chung buộc bị cáo H phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2019.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Tuấn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2019.

Buộc các bị cáo H, V phải liên đới chịu trách nhiệm nộp lại số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung vào ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày Cơ quan Thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án, nếu các bị cáo không thi hành các khoản nêu trên, thì hàng tháng các bị cáo phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mã vụ 1691/2019/Q2, bên ngoài có chữ ký Giám định viên Võ Anh Tuấn và Điều tra viên Bùi Kim Hanh, bị cáo Ngô Văn H và hình dấu Công an phường An Phú, Quận 2, bên trong có 115,61 gam cần sa.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu vàng trắng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xám trắng.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 06/QĐ-VKSQ2 ngày 17/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 2.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 2;
- Thi hành án Dân sự Quận 2;
- Công an Quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà